

Số: 3185 /QĐ-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
cho sinh viên đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-LĐTBXH ngày 23/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2906/QĐ-ĐHLĐXH ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-ĐHLĐXH ngày 25/12/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-ĐHLĐXH ngày 27/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh, đánh giá và xét công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-ĐHLĐXH ngày 26/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy định chuyển đổi tương đương, đánh giá và xét công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1733/QĐ-ĐHLĐXH ngày 02/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc kiện toàn Hội đồng thi và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ Biên bản họp xét công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh cho sinh viên chính quy ngày 26/12/2024 của Hội đồng thi và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh cho 785 sinh viên đại học hệ chính quy dự thi đợt tháng 8.9.10.11/2024, trong đó:

- * Khoá 11 (2015-2019): 03 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Công tác: 02 sinh viên;
 - + Ngành Kế toán: 01 sinh viên
- * Khoá 12 (2016-2020): 3 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Công tác: 02 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị nhân lực: 01 sinh viên
- * Khoá 13 (2017-2021): 5 sinh viên, cụ thể như sau:

- + Ngành Công tác xã hội: 01 sinh viên;
- + Ngành Kế toán: 03 sinh viên;
- + Ngành Quản trị kinh doanh: 01 sinh viên.
- * Khoá 14 (2018-2022): 13 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Kế toán: 02 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị kinh doanh: 03 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị nhân lực: 06 sinh viên;
 - + Ngành Luật kinh tế: 02 sinh viên.
- * Khoá 15 (2019-2023): 31 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Bảo hiểm: 01 sinh viên;
 - + Ngành Công tác: 03 sinh viên;
 - + Ngành Kinh tế: 01 sinh viên;
 - + Ngành Kế toán: 10 sinh viên;
 - + Ngành Luật kinh tế: 01 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị kinh doanh: 06 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị nhân lực: 06 sinh viên;
 - + Ngành Tâm lý: 03 sinh viên.
- * Khoá 16 (2020-2024): 75 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Công nghệ thông tin: 01 sinh viên;
 - + Ngành Công tác xã hội: 06 sinh viên;
 - + Ngành Kinh tế: 02 sinh viên;
 - + Ngành Kế toán: 15 sinh viên;
 - + Ngành Luật kinh tế: 03 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị kinh doanh: 14 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị nhân lực: 26 sinh viên;
 - + Ngành Tài chính ngân hàng: 03 sinh viên;
 - + Ngành Tâm lý: 05 sinh viên.
- * Khoá 17 (2021-2025): 552 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Bảo hiểm: 10 sinh viên;
 - + Ngành Công nghệ thông tin: 14 sinh viên;
 - + Ngành Công tác xã hội: 22 sinh viên;
 - + Hệ thống thông tin quản lý: 03 sinh viên;
 - + Ngành Kinh tế: 33 sinh viên;
 - + Ngành Kiểm toán: 14 sinh viên;
 - + Ngành Kế toán: 88 sinh viên;
 - + Ngành Luật kinh tế: 57 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị kinh doanh: 104 sinh viên;
 - + Ngành Quản trị nhân lực: 141 sinh viên;
 - + Ngành Tài chính ngân hàng: 44 sinh viên;
 - + Ngành Tâm lý học: 22 sinh viên.
- * Khoá 18 (2022-2026): 99 sinh viên, cụ thể như sau:
 - + Ngành Bảo hiểm: 03 sinh viên;
 - + Ngành Công nghệ thông tin: 05 sinh viên;



+ Ngành Công tác xã hội:	01 sinh viên;
+ Hệ thống thông tin quản lý:	01 sinh viên;
+ Ngành Kinh tế:	01 sinh viên;
+ Ngành Kế toán:	15 sinh viên;
+ Ngành Luật kinh tế:	21 sinh viên;
+ Ngành Quản trị Du lịch:	03 sinh viên;
+ Ngành Quản trị kinh doanh:	11 sinh viên;
+ Ngành Quản trị nhân lực:	28 sinh viên;
+ Ngành Tài chính ngân hàng:	07 sinh viên;
+ Ngành Tâm lý học:	03 sinh viên.

* Khoá 19 (2023-2027): 04 sinh viên, cụ thể như sau:

+ Ngành Công nghệ thông tin:	02 sinh viên;
+ Ngành Luật kinh tế:	01 sinh viên;
+ Ngành Quản trị nhân lực:	01 sinh viên;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, Trường phòng Quản lý Đào tạo, Trường phòng Kế toán - Tài chính, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Ngọc Thành



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH
ĐỢT THI THÁNG 8.9.10.11/2024**

(Kèm theo Quyết định số **3186** /QĐ-DHLĐXH ngày **31** / **12** /2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
1	1112040375	Lê Việt Minh Đức	26/06/1998	Nam	D12STCT01	570
2	1113050259	Nguyễn Vũ Linh	20/09/1999	Nam	D13QK04	515
3	1114020023	Nguyễn Thị Thúy Nga	07/02/2000	Nữ	D14KT01	460
4	1114020506	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/02/2000	Nữ	D14KT08	615
5	1114080023	Nguyễn Hương Trà	20/07/2000	Nữ	D14LK01	475
6	1114080148	Trịnh Thị Thùy Dương	18/11/2000	Nữ	D14LK03	615
7	1114050223	Phan Ngọc Mai	13/05/2000	Nữ	D14QK04	710
8	1114050386	Đặng Ngọc Ánh	14/01/2000	Nữ	D14QK06	780
9	1114010341	Lê Kim Ngân	21/03/2000	Nữ	D14QL05	530
10	1115040125	Lê Mạnh Tuấn	29/11/2001	Nam	D15CT01	550
11	1115060031	Nguyễn Bích Hào	09/01/2001	Nữ	D15KL01	475
12	1115020007	Phạm Thanh Hoài	17/09/2001	Nam	D15KT01	445
13	1115020015	Đinh Khánh Phương	20/05/2001	Nữ	D15KT01	430
14	1115020454	Nghiêm Ngọc Ánh	30/03/2001	Nữ	D15KT07	475
15	1115080151	Mai Tiến Thành	25/09/2001	Nam	D15LK03	410
16	1115050232	Hoàng Quang Huy	28/01/2001	Nam	D15QK04	635
17	1115010059	Trần Văn Đăng	02/02/2001	Nam	D15QL01	525
18	1115010289	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/09/2001	Nữ	D15QL05	500
19	1115010348	Trần Thị Linh Chi	02/03/2001	Nữ	D15QL06	400
20	1115010416	Trịnh Phương Anh	02/09/2001	Nữ	D15QL07	465
21	1115010483	Phùng Thị Bình	06/07/2001	Nữ	D15QL08	405
22	1115070070	Phạm Phương Anh	01/08/2001	Nữ	D15TL02	430
23	1116090070	Đặng Ngọc Phương	05/09/2002	Nam	D16CN02	410
24	1116040045	Mai Văn Thuận	07/02/2002	Nam	D16CT01	460
25	1116040058	Phạm Thùy Thương	07/04/2002	Nữ	D16CT02	415
26	1116040085	Đào Thu Phương	27/03/2002	Nữ	D16CT02	405
27	1116020016	Đỗ Thanh Thảo	21/04/2002	Nữ	D16KT01	400
28	1116020046	Phạm Quỳnh Anh	06/11/2002	Nữ	D16KT01	865
29	1116020155	Nguyễn Thị Thanh Thư	11/07/2002	Nữ	D16KT03	405
30	1116020343	Vũ Thị Trang	21/10/2002	Nữ	D16KT05	415
31	1116020354	Đỗ Thị Hải Vân	03/06/2002	Nữ	D16KT06	720
32	1116020508	Nguyễn Phương Anh	26/10/2002	Nữ	D16KT08	515
33	1116020525	Phạm Hương Giang	04/08/2002	Nữ	D16KT08	450
34	1116020553	Dương Thị Ngọc	08/07/2001	Nữ	D16KT08	760
35	1116020621	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/05/2002	Nữ	D16KT09	410

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
36	1116080083	Tổng Thị Hồng Nhung	08/12/2002	Nữ	D16LK02	790
37	1116080027	Đỗ Trọng Tú	24/05/2002	Nam	D16LK03	450
38	1116050146	Vũ Duy Hưng	13/09/2002	Nam	D16QK03	510
39	1116050159	Mai Ngọc Linh Chi	19/08/2002	Nữ	D16QK03	710
40	1116050227	Nguyễn Kiều Chi	29/12/2002	Nữ	D16QK04	560
41	1116050375	Lê Đức Mạnh	30/11/2000	Nam	D16QK06	470
42	1116050404	Đoàn Trung Nghĩa	28/12/2002	Nam	D16QK06	760
43	1116050406	Mai Thị Ngọc	28/06/2002	Nữ	D16QK06	760
44	1116010054	Đinh Thị Xuân Thành	25/12/2002	Nữ	D16QL01	500
45	1116010102	Lê Trúc Linh	06/01/2002	Nữ	D16QL02	470
46	1116010106	Vũ Vương Thùy Linh	14/10/2002	Nữ	D16QL02	405
47	1116010179	Trần Thị Xuân Hồng	24/06/2002	Nữ	D16QL03	410
48	1116010293	Trần Bảo Châu	31/01/2002	Nữ	D16QL05	565
49	1116010483	Trần Anh Tùng	27/12/2002	Nam	D16QL07	405
50	1116010490	Trịnh Thị Nhung	15/02/2002	Nữ	D16QL08	410
51	1116010623	Phạm Kim Phương	27/01/2002	Nữ	D16QL09	415
52	1116010717	Nguyễn Thị Huân	27/05/2002	Nữ	D16QL11	410
53	1116010744	Lê Ngọc Ánh	26/10/2002	Nữ	D16QL11	400
54	1116010753	Nguyễn Thị Thu	24/11/2002	Nữ	D16QL11	615
55	1116010806	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/04/2002	Nữ	D16QL12	455
56	1116100021	Nguyễn Thị Hậu	30/05/2002	Nữ	D16TC01	480
57	1116100067	Hoàng Thị Nhung	15/11/2002	Nữ	D16TC01	465
58	1116070021	Phạm Thị Thùy Dung	09/07/2002	Nữ	D16TL01	515
59	1116070041	Bùi Thị Nguyệt	09/04/2002	Nữ	D16TL01	410
60	1116070001	Cần Thị Oanh	13/03/2002	Nữ	D16TL02	550
61	1117091603	Nguyễn Văn Quân	05/08/2003	Nam	D17CN01	555
62	1117092660	Lê Minh Sơn	16/08/2003	Nam	D17CN03	405
63	1117060465	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	12/06/2003	Nữ	D17KL01	465
64	1117060488	Nguyễn Phương Trinh	16/07/2003	Nữ	D17KL01	485
65	1117060507	Nguyễn Vũ Phương Anh	09/08/2003	Nữ	D17KL02	485
66	1117060520	Tạ Khánh Linh	16/06/2003	Nữ	D17KL02	505
67	1117020231	Phạm Quỳnh Anh	02/12/2003	Nữ	D17KT01	445
68	1117020203	Đinh Thu Trang	28/10/2003	Nữ	D17KT01	410
69	1117020230	Bùi Thị Thu Trang	17/09/2003	Nữ	D17KT01	450
70	1117021063	Bùi Thị Phương Thảo	03/12/2003	Nữ	D17KT04	435
71	1117021996	Trần Quý Đức	23/11/2003	Nam	D17KT05	470
72	1117022010	Lê Thị Phương Linh	30/04/2002	Nữ	D17KT05	490
73	1117021133	Nguyễn Trọng Ngọc	05/11/2003	Nam	D17KT05	605
74	1117022021	Trần Thị Huyền Sâm	30/12/2003	Nữ	D17KT06	410
75	1117022030	Trần Thị Thu Trang	08/10/2003	Nữ	D17KT06	480
76	1117022830	Nguyễn Thị Ngọc Bích	16/12/2003	Nữ	D17KT07	545
77	1117022485	Ngô Thu Trang	28/05/2003	Nữ	D17KT07	415
78	1117081501	Vũ Hồng Tiến	31/10/2003	Nam	D17LK01	490
79	1117081521	Giang Tiến Dũng	07/10/2003	Nam	D17LK02	400
80	1117082096	Nguyễn Quốc Huy	29/03/2003	Nam	D17LK02	655
81	1117081555	Hoàng Ngọc Huyền	03/11/2003	Nữ	D17LK02	575

Sst	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
82	1117082098	Đỗ Thị Ngọc Khánh	29/04/2003	Nữ	D17LK02	450
83	1117050675	Nguyễn Thị Thương	13/08/2003	Nữ	D17QK03	465
84	1117050669	Phan Thị Thu Trang	27/09/2003	Nữ	D17QK03	520
85	1117050829	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02/07/2003	Nữ	D17QK05	450
86	1117052161	Phạm Thị Huyền	23/01/2001	Nữ	D17QK07	455
87	1117051921	Trần Hồng Ngọc	14/10/2003	Nữ	D17QK07	490
88	1117051943	Trần Quốc Trung	01/03/2003	Nam	D17QK07	500
89	1117052318	Nguyễn Ngọc Hân	25/04/2003	Nữ	D17QK08	475
90	1117052356	Đoàn Như Quỳnh	28/06/2003	Nữ	D17QK08	685
91	1117052790	Nguyễn Hương Quỳnh	20/01/2003	Nữ	D17QK09	485
92	1117010314	Nguyễn Thị Anh Đào	16/05/2003	Nữ	D17QL01	435
93	1117010303	Trần Nho Thị Hằng	23/12/2002	Nữ	D17QL01	400
94	1117010339	Đoàn Thủy Hằng	16/02/2003	Nữ	D17QL01	405
95	1117010325	Nguyễn Thị Khánh Linh	12/05/2003	Nữ	D17QL01	480
96	1117010287	Nguyễn Thị Hồng Nhung	22/08/2003	Nữ	D17QL01	415
97	1117010294	Lý Mạnh Tuấn	01/12/2003	Nam	D17QL01	550
98	1117010345	Lê Thị Thảo	26/07/2002	Nữ	D17QL02	475
99	1117010350	Đào Thị Thu Trang	08/10/2003	Nữ	D17QL02	425
100	1117011203	Trần Thị Hương Ly	17/12/2003	Nữ	D17QL03	425
101	1117011219	Phạm Thị Quỳnh Mai	30/11/2003	Nữ	D17QL03	615
102	1117011188	Vũ Thị Yến Nhi	01/06/2003	Nữ	D17QL03	520
103	1117011295	Cao Thị Thương	12/08/2002	Nữ	D17QL04	405
104	1117011297	Phan Thị Thúy	01/03/2003	Nữ	D17QL04	475
105	1117011259	Đặng Thị Vui	12/09/2003	Nữ	D17QL04	420
106	1117011350	Nguyễn Lan Anh	03/07/2003	Nữ	D17QL05	580
107	1117011448	Nguyễn Thị Huế	06/05/2003	Nữ	D17QL06	645
108	1117012504	Đinh Thị Quỳnh Anh	04/09/2003	Nữ	D17QL07	890
109	1117012505	Lê Thị Diệu Anh	27/02/2003	Nữ	D17QL07	465
110	1117012219	Nguyễn Thùy Linh	24/07/2003	Nữ	D17QL07	605
111	1117012523	Phạm Thị Thu Hằng	04/12/2003	Nữ	D17QL08	505
112	1117012590	Nguyễn Phương Thảo	22/02/2003	Nữ	D17QL09	505
113	1117013163	Đặng Ngọc Ánh	30/06/2003	Nữ	D17QL10	560
114	1117013001	Chu Thị Nguyễn Chương	25/08/2003	Nữ	D17QL10	545
115	1117012891	Nguyễn Hồng Linh	08/05/2003	Nữ	D17QL10	415
116	1117012892	Nguyễn Khánh Linh	23/11/2003	Nữ	D17QL10	410
117	1117012895	Dương Thị Ngọc	10/07/2003	Nữ	D17QL10	440
118	1117013188	Lương Thị Ngọc Mai	27/02/2003	Nữ	D17QL11	520
119	1117013205	Nguyễn Thị Thùy	03/09/2003	Nữ	D17QL11	515
120	1117013213	Võ Thị Tuyết	13/04/2003	Nữ	D17QL11	405
121	1117101733	Phạm Nguyễn Phương Trinh	24/11/2003	Nữ	D17TC01	460
122	1117101819	Đinh Thị Ngọc Hà	23/02/2003	Nữ	D17TC02	400
123	1117101803	Lê Hồng Khánh Linh	24/12/2003	Nữ	D17TC02	685
124	1117101808	Nguyễn Thị Thuý Linh	02/04/2003	Nữ	D17TC02	435
125	1117102397	Phan Minh Ngọc	09/12/2003	Nữ	D17TC04	400
126	1117070027	Trần Hải Anh	26/02/2003	Nữ	D17TL01	455
127	1117070568	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	08/01/2003	Nữ	D17TL01	545

Sst	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
128	1117070590	Nguyễn Minh Hiếu	10/09/2001	Nam	D17TL02	775
129	1117073449	Vũ Thị Kim Chi	16/06/2003	Nữ	D17TL03	460
130	1118020415	Phan Thị Kiều Trang	24/01/2004	Nữ	D18KT02	555
131	1118050225	Đàm Công Thọ	22/07/2004	Nam	D18QK01	555
132	1118010101	Nguyễn Đức Đoàn	14/01/2004	Nam	D18QL08	610
133	1119090113	Nguyễn Đại Công Thành	01/01/2005	Nam	D19CN02	715
134	1119090067	Trần Quang Lâm	05/09/2005	Nam	D19CN02	600
135	1119080052	Nguyễn Thị Xuân Mai	04/06/2005	Nữ	D19LK02	655
136	1111040358	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	26/12/1997	Nữ	D11CT5	420
137	1111040395	Nguyễn Thị Phương Thúy	28/04/1996	Nữ	D11CT5	745
138	1112040257	Sầm Thị Luyện	15/02/1998	Nữ	D12CT04	530
139	1113020087	Chu Thị Bích Anh	04/02/1999	Nữ	D13KT02	555
140	1113020568	Lê Thị Loan	03/03/1999	Nữ	D13KT08	475
141	1114010434	Nguyễn Thị Thu Hương	10/07/2000	Nữ	D14QL07	465
142	1114010438	Phạm Yên Linh	12/04/2000	Nữ	D14QL07	465
143	1115030036	Lê Đức Việt Anh	26/12/2001	Nam	D15BH01	610
144	1115040001	Nguyễn Thị Phương Thúy	03/07/2001	Nữ	D15CT01	555
145	1115020005	Trần Thị Hậu	02/03/2001	Nữ	D15KT01	405
146	1115020587	Lê Thanh Hằng	30/12/2001	Nữ	D15KT01	460
147	1115020023	Nguyễn Hương Ly	12/01/2001	Nữ	D15KT01	610
148	1115020160	Đinh Thị Lan	18/12/2001	Nữ	D15KT03	550
149	1115020181	Hoàng Thị Ngà	11/02/2001	Nữ	D15KT03	510
150	1115020546	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	17/10/2001	Nữ	D15KT09	420
151	1115050114	Nguyễn Thị Thắm	11/07/2001	Nữ	D15QK02	745
152	1115050286	Phạm Quang Huy	24/12/2001	Nam	D15QK05	465
153	1115050317	Lưu Danh Đạt	23/08/2001	Nam	D15QK05	610
154	1115050328	Trần Thị An	03/08/2001	Nữ	D15QK06	650
155	1115050354	Nguyễn Thị Loan	23/10/2001	Nữ	D15QK06	675
156	1115010429	Đặng Thị Hồng Thắm	23/06/2001	Nữ	D15QL07	450
157	1115070082	Nguyễn Mai Anh	09/08/2001	Nữ	D15TL02	610
158	1116040055	Hoàng Thu Hà	13/08/2002	Nữ	D16CT02	405
159	1116060032	Nguyễn Thị Anh Phương	25/10/2002	Nữ	D16KL01	935
160	1116020456	Dương Thị Hồng	07/05/2002	Nữ	D16KT07	465
161	1116020537	Nguyễn Thị Thương	14/12/2002	Nữ	D16KT08	425
162	1116050077	Nguyễn Hữu Hoàng	07/05/2002	Nam	D16QK02	830
163	1116050167	Dương Văn Toàn	22/10/2002	Nam	D16QK03	550
164	1116050291	Đỗ Thị Thu Hương	24/12/2002	Nữ	D16QK05	565
165	1116050333	Nguyễn Thị Thu Phương	20/05/2002	Nữ	D16QK05	550
166	1116050377	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/10/2002	Nữ	D16QK06	470
167	1116050426	Nguyễn Phương Anh	26/10/2002	Nữ	D16QK07	455
168	1116050310	Lê Hải Vũ	11/07/2002	Nam	D16QK09	545
169	1116010017	Nguyễn Thị Hải Yến	21/01/2002	Nữ	D16QL01	425
170	1116010379	Nguyễn Ngân Hà	20/08/2002	Nữ	D16QL06	475
171	1116010484	Nguyễn Phương Linh	26/06/2002	Nữ	D16QL07	405
172	1116010529	Đỗ Thị Huyền	10/10/2002	Nữ	D16QL08	465
173	1116010655	Hoàng Thị Thắm	25/10/2002	Nữ	D16QL10	480



Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
174	1116010708	Trần Minh Thúy	11/03/2002	Nữ	D16QL11	410
175	1116010799	Phạm Quỳnh Anh	07/08/2002	Nữ	D16QL12	425
176	1116010830	Lê Thị Linh	29/04/2002	Nữ	D16QL12	435
177	1117030917	Chu Thị Thùy Anh	02/01/2003	Nữ	D17BH01	420
178	1117030164	Tạ Vũ Quang Huy	31/07/2003	Nam	D17BH01	415
179	1117030915	Nguyễn Gia Khánh	05/11/2003	Nam	D17BH01	475
180	1117032416	Nguyễn Hoàng Hà	18/07/2003	Nam	D17BH02	770
181	1117032420	Đinh Minh Phương	30/06/2003	Nữ	D17BH02	475
182	1117030894	Đoàn An Nguyễn	24/08/2003	Nam	D17BH02	405
183	1117091612	Khuất Duy Quân	22/02/2003	Nam	D17CN01	410
184	1117091641	Lê Xuân Thực	25/01/2003	Nam	D17CN01	415
185	1117091667	Nguyễn Thị Ánh Bích	30/03/2003	Nữ	D17CN02	450
186	1117092115	Vũ Minh Hiếu	12/11/2003	Nam	D17CN02	510
187	1117092118	Cao Thùy Linh	24/10/2003	Nữ	D17CN02	480
188	1117092941	Nguyễn Việt Dũng	09/10/2003	Nam	D17CN04	465
189	1117041583	Trần Thị Hồng Ánh	16/08/2003	Nữ	D17CT01	460
190	1117041594	Nguyễn Diệu Linh	28/12/2003	Nữ	D17CT01	715
191	1117041601	Hà Thùy Linh	26/06/2003	Nữ	D17CT01	455
192	1117043244	Nguyễn Thị Chi	25/01/2001	Nữ	D17CT02	535
193	1117043033	Lê Thanh Hằng	08/01/2003	Nữ	D17CT02	545
194	1117042667	Nguyễn Thị Khánh Huyền	24/03/2003	Nữ	D17CT02	500
195	1117043250	Bùi Bảo Linh	28/07/2003	Nữ	D17CT02	430
196	1117043257	Trần Thanh Thảo	24/03/2003	Nữ	D17CT02	425
197	1117043036	Vũ Thị Thu Trang	10/09/2003	Nữ	D17CT02	435
198	1117110381	Nguyễn Nhật Thăng	29/08/2003	Nam	D17HQ01	425
199	1117060452	Đào Quang Quý	28/06/2003	Nam	D17KL01	400
200	1117060485	Nguyễn Hoàng Trang	24/08/2003	Nữ	D17KL01	760
201	1117060001	Đàm Cẩm Tú	08/06/2003	Nữ	D17KL01	810
202	1117060530	Phạm Đức Khánh	22/10/2003	Nam	D17KL02	555
203	1117060519	Trần Ngọc Linh	13/10/2003	Nữ	D17KL02	410
204	1117062248	Phùng Thị Dung	20/02/2003	Nữ	D17KL03	565
205	1117063263	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	22/12/2003	Nữ	D17KL03	410
206	1117062735	Nguyễn Thị Minh Hiền	09/12/2003	Nữ	D17KL03	400
207	1117063447	Nguyễn Thu Huyền	27/02/2003	Nữ	D17KL03	505
208	1117062680	Đỗ Thủy Linh	10/10/2003	Nữ	D17KL03	435
209	1117062963	Thân Chu Ngọc Mai	04/01/2003	Nữ	D17KL03	560
210	1117062258	Phạm Bích Phương	06/06/2003	Nữ	D17KL03	555
211	1117062260	Vũ Thị Thương	05/05/2003	Nữ	D17KL03	425
212	1117062682	Đỗ Hữu Tinh	29/06/2003	Nam	D17KL03	470
213	1117123159	Trần Hải Yến	03/12/2003	Nữ	D17KM01	555
214	1117020236	Nguyễn Thúy Hằng	16/10/2003	Nữ	D17KT01	400
215	1117020205	Phạm Thị Huệ	06/05/2003	Nữ	D17KT01	580
216	1117020196	Nguyễn Thị Tuyết	16/08/2003	Nữ	D17KT01	470
217	1117020267	Trịnh Châu Anh	19/01/2003	Nữ	D17KT02	405
218	1117020942	Nguyễn Thu Hằng	14/10/2003	Nữ	D17KT02	500
219	1117020975	Nguyễn Thanh Hoa	05/06/2003	Nữ	D17KT02	430

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
220	1117020965	Nguyễn Khánh Huyền	07/03/2003	Nữ	D17KT02	625
221	1117020967	Lê Khánh Huyền	15/07/2003	Nữ	D17KT02	540
222	1117020998	Nguyễn Thị Thủy An	06/01/2003	Nữ	D17KT03	410
223	1117020981	Hứa Thùy Anh	28/04/2003	Nữ	D17KT03	430
224	1117020985	Nguyễn Huệ Anh	08/10/2003	Nữ	D17KT03	575
225	1117020986	Ngô Hồng Anh	25/02/2003	Nữ	D17KT03	600
226	1117020991	Hoàng Thị Phương Anh	31/08/2003	Nữ	D17KT03	450
227	1117020993	Đào Thị Lan Anh	23/11/2003	Nữ	D17KT03	505
228	1117020994	Đỗ Văn Anh	30/08/2003	Nữ	D17KT03	455
229	1117020997	Bùi Thị Vân Anh	30/11/2003	Nữ	D17KT03	530
230	1117021018	Phạm Hà Chi	10/12/2003	Nữ	D17KT03	590
231	1117021022	Nguyễn Thị Giang	14/10/2003	Nữ	D17KT03	470
232	1117020979	Lê Thu Hiền	28/10/2003	Nữ	D17KT03	565
233	1117021038	Vũ Thanh Nhân	17/10/2003	Nữ	D17KT03	485
234	1117021043	Đặng Thị Hồng Nhung	14/02/2003	Nữ	D17KT03	450
235	1117021105	Nguyễn Thị Mến	29/01/2003	Nữ	D17KT04	405
236	1117021997	Mai Thu Giang	24/07/2003	Nữ	D17KT05	495
237	1117022008	Vũ Thu Huyền	17/10/2003	Nữ	D17KT05	670
238	1117021123	Nguyễn Trung Kiên	29/08/2003	Nam	D17KT05	600
239	1117021136	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	20/12/2003	Nữ	D17KT05	425
240	1117022429	Nguyễn Thị Mai Anh	22/11/2003	Nữ	D17KT06	600
241	1117022431	Trần Hồng Anh	16/11/2003	Nam	D17KT06	415
242	1117022436	Nguyễn Thị Phương Chi	12/10/2003	Nữ	D17KT06	445
243	1117022438	Nguyễn Thùy Dương	15/12/2003	Nữ	D17KT06	725
244	1117022442	Nguyễn Thị Hân	08/03/2003	Nữ	D17KT06	470
245	1117022196	Vũ Thị Hồng Mai	10/10/2003	Nữ	D17KT06	450
246	1117022017	Nguyễn Hồng Nhung	12/08/2003	Nữ	D17KT06	455
247	1117022199	Mai Thị Thanh Thúy	07/02/2003	Nữ	D17KT06	495
248	1117022024	Đặng Thị Thanh Thủy	04/03/2003	Nữ	D17KT06	565
249	1117022031	Nguyễn Thanh Xuân	04/01/2003	Nữ	D17KT06	665
250	1117022205	Lê Thị Yến	03/02/2003	Nữ	D17KT06	430
251	1117022842	Dương Thị Thùy Linh	08/05/2003	Nữ	D17KT07	465
252	1117022469	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	11/12/2003	Nữ	D17KT07	585
253	1117022853	Trần Thị Ánh Nguyệt	27/09/2003	Nữ	D17KT07	400
254	1117022473	Lê Nguyễn Hồng Nhung	23/12/2003	Nữ	D17KT07	505
255	1117022856	Đỗ Hoài Thu	22/03/2002	Nữ	D17KT07	400
256	1117022482	Tăng Thị Hồng Thuận	07/11/2003	Nữ	D17KT07	565
257	1117022858	Trần Thị Thùy Trang	29/01/2003	Nữ	D17KT07	440
258	1117023348	Chu Phương Linh	21/03/2003	Nữ	D17KT08	805
259	1117023349	Tô Thị Mai Linh	28/02/2003	Nữ	D17KT08	550
260	1117023352	Vũ Thị Quỳnh Nhi	28/10/2003	Nữ	D17KT08	490
261	1117080401	Trần Thị Vân Anh	18/04/2003	Nữ	D17LK01	415
262	1117081466	Lê Ngọc Minh	27/04/2003	Nam	D17LK01	765
263	1117081505	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/04/2003	Nữ	D17LK01	525
264	1117081486	Ninh Thế Toàn	30/08/2003	Nam	D17LK01	535
265	1117081497	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/12/2003	Nữ	D17LK01	410

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
266	1117080405	Hoàng Anh Trung	16/02/2003	Nam	D17LK01	435
267	1117081493	Lê Anh Tuấn	30/04/2003	Nam	D17LK01	415
268	1117083394	Nguyễn Thị Minh Phương	20/06/2003	Nữ	D17LK01	540
269	1117081533	Hà Thị Hoàng Anh	18/12/2003	Nữ	D17LK02	630
270	1117082093	Trịnh Thị Hải Anh	10/11/2003	Nữ	D17LK02	605
271	1117082094	Vũ Hồng Anh	10/09/2003	Nữ	D17LK02	695
272	1117081539	Nguyễn Ngọc Ánh	20/06/2003	Nữ	D17LK02	420
273	1117081566	Phạm Quỳnh Giang	23/04/2003	Nữ	D17LK02	465
274	1117081558	Ngô Thị Hạnh	22/09/2003	Nữ	D17LK02	425
275	1117081562	Hoàng Hải Hiền	15/12/2003	Nữ	D17LK02	450
276	1117081556	Đặng Thị Mỹ Hoa	02/02/2003	Nữ	D17LK02	400
277	1117081550	Nguyễn Thu Hồng	02/07/2003	Nữ	D17LK02	405
278	1117081548	Mai Thanh Hùng	29/12/2002	Nam	D17LK02	490
279	1117081546	Ngô Thị Khánh Huyền	06/02/2003	Nữ	D17LK02	490
280	1117082099	Đỗ Thị Phương Linh	19/01/2003	Nữ	D17LK02	430
281	1117081509	Mai Phương Thanh	14/12/2003	Nữ	D17LK02	505
282	1117082726	Vũ Thị Hồng Nhung	18/11/2003	Nữ	D17LK03	460
283	1117050052	Cà Thị Ánh Nguyệt	20/06/2002	Nữ	D17QK01	460
284	1117050086	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/06/2002	Nữ	D17QK01	485
285	1117050088	Nguyễn Minh Trang	24/11/2003	Nữ	D17QK01	790
286	1117050063	Bùi Đức Trọng	05/02/2003	Nam	D17QK01	485
287	1117050111	Nghiêm Hải Anh	04/03/2003	Nữ	D17QK02	490
288	1117050119	Trần Thị Minh Duyên	30/06/2003	Nữ	D17QK02	610
289	1117050644	Tạ Thị Thủy Linh	01/08/2003	Nữ	D17QK02	460
290	1117050630	Kim Thị Thanh Loan	17/07/2003	Nữ	D17QK02	670
291	1117050608	Nguyễn Thị Ngọc	25/07/2003	Nữ	D17QK02	535
292	1117050627	Đỗ Tổ Quyên	21/02/2003	Nữ	D17QK02	475
293	1117050664	Bùi Đức Mạnh	14/11/2003	Nam	D17QK03	560
294	1117050649	Võ Đường Nhật Minh	31/01/2003	Nam	D17QK03	610
295	1117050654	Phạm Thu Nga	07/09/2003	Nữ	D17QK03	490
296	1117050652	Chu Ngọc Thu Ngân	20/05/2003	Nữ	D17QK03	585
297	1117050716	Nguyễn Phương Thảo	04/06/2003	Nữ	D17QK03	585
298	1117050680	Kiều Thị Hương Trà	11/11/2003	Nữ	D17QK03	475
299	1117050668	Đỗ Thị Thu Trang	07/03/2003	Nữ	D17QK03	455
300	1117050676	Đào Hà Trang	26/12/2003	Nữ	D17QK03	465
301	1117050679	Bùi Huyền Trang	22/05/2003	Nữ	D17QK03	555
302	1117050696	Vũ Thu Trang	14/12/2003	Nữ	D17QK03	785
303	1117050783	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	14/12/2003	Nữ	D17QK04	635
304	1117050785	Nguyễn Hà Anh	01/11/2003	Nữ	D17QK04	625
305	1117050756	Nguyễn Thị Linh Chi	19/12/2003	Nữ	D17QK04	495
306	1117050744	Phùng Thị Thùy Dung	16/01/2003	Nữ	D17QK04	545
307	1117050733	Nguyễn Đức Thắng	18/06/2003	Nam	D17QK04	610
308	1117050729	Lê Thị Thủy	14/04/2003	Nữ	D17QK04	475
309	1117050787	Nguyễn Thị Châm Anh	04/08/2003	Nữ	D17QK05	460
310	1117050805	Vũ Phương Anh	17/05/2003	Nữ	D17QK05	490
311	1117050811	Phạm Đức Anh	09/07/2003	Nam	D17QK05	645

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
312	1117050812	Nguyễn Việt Anh	11/11/2003	Nam	D17QK05	460
313	1117050830	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/04/2003	Nữ	D17QK05	475
314	1117050850	Nguyễn Thu Lan	05/07/2003	Nữ	D17QK05	470
315	1117050836	Đương Thuý Linh	09/04/2003	Nữ	D17QK05	600
316	1117050796	Nguyễn Thu Phương	04/03/2003	Nữ	D17QK05	495
317	1117051896	Vũ Đức Dũng	23/12/2003	Nam	D17QK06	480
318	1117052292	Nguyễn Thị Phương Anh	24/06/2003	Nữ	D17QK07	535
319	1117052298	Nguyễn Thị Kim Chi	01/03/2003	Nữ	D17QK07	505
320	1117052159	Nguyễn Huy Duy	22/07/2003	Nam	D17QK07	530
321	1117052312	Mạc Hoài Giang	01/07/2003	Nữ	D17QK07	625
322	1117052164	Nguyễn Thị Linh	04/03/2003	Nữ	D17QK07	465
323	1117052172	Nguyễn Thùy Trang	05/08/2003	Nữ	D17QK07	570
324	1117052173	Lê Quang Trường	29/09/2003	Nam	D17QK07	490
325	1117052691	Đỗ Ngọc Diệp	30/09/2003	Nữ	D17QK08	455
326	1117052313	Phạm Hương Giang	03/10/2003	Nữ	D17QK08	460
327	1117052315	Nguyễn Phương Hà	04/11/2003	Nữ	D17QK08	530
328	1117052316	Vũ Thu Hà	08/10/2003	Nữ	D17QK08	470
329	1117052325	Đỗ Quang Huy	03/07/2003	Nam	D17QK08	620
330	1117052692	Nguyễn Thu Hằng	30/05/2003	Nữ	D17QK09	610
331	1117052977	Ngô Huy Hoàng	04/04/2003	Nam	D17QK09	670
332	1117053294	Nguyễn Hoài Anh	05/10/2003	Nữ	D17QK10	550
333	1117053078	Trần Thị Ánh Hồng	07/01/2003	Nữ	D17QK10	470
334	1117053084	Nguyễn Doãn Lâm	20/10/2003	Nam	D17QK10	475
335	1117053311	Lê Thị Hồng Nhung	10/01/2003	Nữ	D17QK10	460
336	1117053451	Đỗ Thu Thảo	08/09/2003	Nữ	D17QK10	645
337	1117053452	Lâm Thùy Trang	07/01/2002	Nữ	D17QK10	450
338	1117010289	Nguyễn Thị Huyền	17/03/2003	Nữ	D17QL01	490
339	1117010380	Vũ Ngọc Anh	01/02/2003	Nữ	D17QL02	585
340	1117010357	Nguyễn Thị Thu Hằng	19/08/2003	Nữ	D17QL02	430
341	1117010370	Hoàng Khánh Linh	19/06/2003	Nữ	D17QL02	415
342	1117010379	Đặng Khánh Linh	31/07/2003	Nữ	D17QL02	420
343	1117011175	Nguyễn Đình Phúc	27/09/2003	Nam	D17QL02	435
344	1117011211	Lê Trần Hà My	11/12/2003	Nữ	D17QL03	465
345	1117011191	Phan Thùy Nhung	06/11/2003	Nữ	D17QL03	400
346	1117011231	Trần Thị Thu Trang	16/08/2003	Nữ	D17QL03	490
347	1117011236	Mai Cẩm Tú	08/04/2003	Nữ	D17QL03	765
348	1117011307	Lê Thị Chinh	26/08/2003	Nữ	D17QL04	505
349	1117011318	Kiều Hồng Chinh	07/04/2003	Nữ	D17QL04	415
350	1117011285	Nguyễn Thị Phương	20/11/2003	Nữ	D17QL04	575
351	1117011289	Lê Thị Trang	16/02/2003	Nữ	D17QL04	610
352	1117011354	Hà Thị Ngọc Anh	10/02/2003	Nữ	D17QL05	685
353	1117011364	Trần Thị Thảo Anh	06/05/2003	Nữ	D17QL05	530
354	1117011340	Nguyễn Minh Đức	24/12/2003	Nam	D17QL05	505
355	1117011329	Nguyễn Thu Hà	23/06/2003	Nữ	D17QL05	705
356	1117011394	Trịnh Thu Hương	25/02/2003	Nữ	D17QL05	665
357	1117012045	Nguyễn Thùy Dung	24/01/2003	Nữ	D17QL06	560

Sst	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
358	1117011440	Nguyễn Nhật Hạ	09/10/2003	Nữ	D17QL06	495
359	1117011427	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/08/2003	Nữ	D17QL06	425
360	1117011423	Đào Quang Hiệp	16/01/2003	Nam	D17QL06	535
361	1117011453	Nguyễn Thu Hồng	02/01/2003	Nữ	D17QL06	485
362	1117011442	Bùi Thị Hợp	13/10/2003	Nữ	D17QL06	440
363	1117011459	Đào Công Huân	22/05/2002	Nam	D17QL06	420
364	1117011446	Hoàng Thị Kim Huệ	27/06/2003	Nữ	D17QL06	605
365	1117011447	Lê Thị Thu Huyền	05/04/2003	Nữ	D17QL06	485
366	1117011401	Dương Văn Kết	29/07/2003	Nam	D17QL06	710
367	1117011415	Lê Thùy Linh	20/06/2003	Nữ	D17QL06	425
368	1117011421	Nguyễn Phương Linh	03/06/2003	Nữ	D17QL06	680
369	1117012075	Vũ Thị Oanh	17/09/2003	Nữ	D17QL07	720
370	1117012076	Hoàng Thu Phương	02/10/2003	Nữ	D17QL07	550
371	1117012083	Nguyễn Thị Thanh	15/06/2003	Nữ	D17QL07	520
372	1117012224	Tạ Thu Thảo	20/11/2003	Nữ	D17QL07	410
373	1117012508	Phạm Thị Vân Anh	09/09/2003	Nữ	D17QL08	410
374	1117012520	Phạm Việt Hà	09/11/2003	Nữ	D17QL08	520
375	1117012522	Lê Vũ Minh Hằng	29/08/2003	Nữ	D17QL08	460
376	1117012529	Dương Thị Ngọc Huyền	01/04/2003	Nữ	D17QL08	665
377	1117012548	Nguyễn Yến Linh	02/08/2003	Nữ	D17QL08	555
378	1117012559	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/05/2003	Nữ	D17QL08	415
379	1117012577	Phùng Thu Phương	31/10/2003	Nữ	D17QL09	510
380	1117012581	Đỗ Tô Quyên	28/05/2003	Nữ	D17QL09	520
381	1117012600	Đinh Thị Thu Trang	16/11/2003	Nữ	D17QL09	415
382	1117012602	Nguyễn Thị Huyền Trang	29/12/2003	Nữ	D17QL09	515
383	1117012609	Phạm Bá Trường	12/06/2003	Nam	D17QL09	475
384	1117013162	Đàm Ngọc Ánh	14/08/2003	Nữ	D17QL10	755
385	1117013169	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/01/2003	Nữ	D17QL10	425
386	1117012893	Nguyễn Phương Linh	15/09/2003	Nữ	D17QL10	535
387	1117012894	Phạm Thị Mai Linh	28/07/2003	Nữ	D17QL10	450
388	1117013007	Lê Thị Thùy Linh	27/03/2003	Nữ	D17QL10	415
389	1117013009	Nguyễn Thị Oanh	10/08/2003	Nữ	D17QL10	410
390	1117012901	Vũ Thu Phương	10/01/2003	Nữ	D17QL10	605
391	1117012902	Hà Đức Quý	22/09/2003	Nam	D17QL10	405
392	1117013011	Nguyễn Thị Hồng Thơm	03/11/2003	Nữ	D17QL10	455
393	1117062739	Bùi Thị Thanh Nga	28/08/2002	Nữ	D17QL11	550
394	1117013178	Nguyễn Khánh Huyền	02/06/2003	Nữ	D17QL11	430
395	1117013372	Hoàng Nhã Linh	16/12/2003	Nữ	D17QL11	480
396	1117013200	Đàm Hương Quỳnh	24/08/2003	Nữ	D17QL11	705
397	1117013204	Bùi Minh Thu	03/01/2003	Nữ	D17QL11	765
398	1117013384	Nguyễn Văn Thường	03/02/2003	Nam	D17QL11	420
399	1117013209	Bùi Thị Huyền Trang	09/01/2002	Nữ	D17QL11	430
400	1117101725	Phạm Lê Khánh Linh	08/12/2003	Nữ	D17TC01	555
401	1117101727	Trần Thị Ngọc Linh	28/09/2003	Nữ	D17TC01	435
402	1117101723	Đỗ Khánh Ly	11/06/2003	Nữ	D17TC01	430
403	1117101718	Hồ Thị Mai Ngân	27/10/2003	Nữ	D17TC01	410

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
404	1117101701	Phạm Bích Ngọc	18/04/2003	Nữ	D17TC01	555
405	1117101705	Nguyễn Thị Xuân Nhi	13/02/2003	Nữ	D17TC01	455
406	1117100143	Nguyễn Bảo Phương	22/10/2003	Nữ	D17TC01	575
407	1117101734	Đoàn Cẩm Tú	06/07/2003	Nữ	D17TC01	500
408	1117101741	Đào Thị Minh Xuân	22/01/2003	Nữ	D17TC01	555
409	1117101773	Trần Đức Anh	22/08/2003	Nam	D17TC02	790
410	1117101792	Đỗ Thị Minh Anh	01/05/2003	Nữ	D17TC02	455
411	1117101754	Nguyễn Thị Thương	24/02/2003	Nữ	D17TC02	565
412	1117102178	Nguyễn Ngọc Bích	13/06/2003	Nữ	D17TC03	485
413	1117101822	Nguyễn Minh Hạnh	22/06/2003	Nữ	D17TC03	570
414	1117101961	Dương Quốc Khánh	01/07/2003	Nam	D17TC03	600
415	1117101971	Nguyễn Thị Phương Uyên	23/08/2003	Nữ	D17TC03	450
416	1117102811	Trần Văn Hiếu	22/05/2003	Nam	D17TC04	420
417	1117102812	Tạ Khánh Ly	13/04/2003	Nữ	D17TC04	465
418	1117102986	Vũ Thị Quỳnh Nga	30/09/2003	Nữ	D17TC04	505
419	1117103428	Phí Kim Ngọc	16/04/2003	Nữ	D17TC04	470
420	1117102815	Lê Thị Thu Trang	07/08/2003	Nữ	D17TC04	530
421	1117101746	Trần Đăng Tâm	12/04/2003	Nữ	D17TC04	415
422	1117070581	Phan Hồng Hải	11/02/2003	Nữ	D17TL01	410
423	1117072973	Lương Thị Hải Yến	03/09/2003	Nữ	D17TL03	450
424	1118030043	Quách Nhật Minh	26/07/2004	Nữ	D18BH01	695
425	1118030055	Nguyễn Lê Sa	30/03/2004	Nữ	D18BH01	660
426	1118030062	Phan Bích Trâm	01/08/2004	Nữ	D18BH01	600
427	1118120021	Lương Quỳnh Hương	10/11/2004	Nữ	D18HQ01	610
428	1118020157	Trần Thị Huế	04/08/2003	Nữ	D18KT02	565
429	1118020165	Nguyễn Khánh Huyền	18/09/2004	Nữ	D18KT03	580
430	1118020262	Vũ Diệu My	09/11/2003	Nữ	D18KT06	635
431	1118020287	Phí Hồng Ngọc	04/12/2004	Nữ	D18KT06	690
432	1118080037	Nguyễn Thị Thu Hằng	17/11/2004	Nữ	D18LK01	560
433	1118080003	Hoàng Ngọc Anh	26/01/2004	Nữ	D18LK01	595
434	1118080049	Trần Ka Quỳnh Hương	31/08/2004	Nữ	D18LK01	570
435	1118080002	Đặng Phương Anh	01/08/2004	Nữ	D18LK01	590
436	1118080106	Vũ Đình Tự	26/08/2004	Nam	D18LK02	865
437	1118080035	Nguyễn Đức Hải	10/06/2004	Nam	D18LK02	555
438	1118080074	Lê Trương Ánh Ngọc	28/09/2004	Nữ	D18LK02	670
439	1118150091	Đồng Thanh Thảo	12/06/2004	Nữ	D18QD01	730
440	1118150041	Đồng Ngân Hà	12/06/2004	Nữ	D18QD01	590
441	1118010195	Phạm Minh Huyền	07/05/2004	Nữ	D18QL01	615
442	1118010170	Trần Ngọc Huế	03/09/2004	Nữ	D18QL03	690
443	1118010026	Nguyễn Thị Lan Anh	30/08/2004	Nữ	D18QL03	620
444	1118010355	Đinh Thị Oanh	04/06/2004	Nữ	D18QL04	630
445	1118010388	Phạm Gia Quỳnh	12/03/2004	Nữ	D18QL04	615
446	1118010386	Nguyễn Thủy Quỳnh	03/11/2004	Nữ	D18QL04	555
447	1118010037	Nguyễn Việt Hải Anh	17/07/2004	Nữ	D18QL08	710
448	1118100196	Nguyễn Thu Uyên	25/12/2004	Nữ	D18TC03	660
449	1118100148	Nguyễn Thị Phương	28/12/2004	Nữ	D18TC03	550

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
450	1118100191	Trần Anh Tuấn	26/06/2003	Nam	D18TC03	765
451	1118100129	Đào Hồng Ngân	29/02/2004	Nữ	D18TC03	595
452	1119050032	Phạm Nguyễn Nguyệt Anh	06/11/2005	Nữ	D19QK05	600
453	1111020217	Lê Thị Lam Phương	21/10/1997	Nữ	D11KT3	455
454	1112010002	Nguyễn Chí Linh	29/08/1998	Nam	D12QL01	600
455	1113040143	Lò Thị Hằng	15/05/1999	Nữ	D13CT02	415
456	1113020315	Lương Thị Hồng Ngọc	19/05/1999	Nữ	D13KT05	470
457	1114050469	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/01/2000	Nữ	D14QK08	600
458	1114010280	Nguyễn Thị Thu Hà	21/06/2000	Nữ	D14QL05	680
459	1114010330	Phạm Thị Thu Thảo	04/09/2000	Nữ	D14QL05	400
460	1114010485	Tô Hoàng Nam	05/02/2000	Nam	D14QL07	520
461	1115040105	Nguyễn Thị Thu Hà	15/07/2001	Nữ	D15CT02	410
462	1115020404	Trần Thu Trang	12/04/2001	Nữ	D15KT07	460
463	1115070106	Bùi Thị Thùy Dương	03/12/2001	Nữ	D15TL02	450
464	1116040057	Bùi Phương Nam	24/08/2002	Nam	D16CT02	535
465	1116040075	Nguyễn Quốc Việt	26/10/2002	Nam	D16CT02	430
466	1116060004	Nguyễn Thị Minh Ngọc	17/06/2002	Nữ	D16KL01	405
467	1116020034	Bùi Thị Tố Uyên	11/01/2001	Nữ	D16KT01	755
468	1116020171	Mai Thu Huyền	20/10/2002	Nữ	D16KT03	425
469	1116020279	Thân Thị Ngọc Mai	12/02/2002	Nữ	D16KT05	450
470	1116020349	Đặng Thị Anh Chi	12/11/2002	Nữ	D16KT06	770
471	1116080080	Hà Thị Anh Như	30/06/2002	Nữ	D16LK02	420
472	1116050153	Nguyễn Minh Phúc	15/11/2002	Nam	D16QK03	735
473	1116010063	Võ Phương Linh	02/07/2002	Nữ	D16QL01	485
474	1116010105	Nguyễn Hà Bảo Thư	07/07/2000	Nữ	D16QL02	750
475	1116010357	Nguyễn Thị Thu Phương	31/12/2002	Nữ	D16QL06	430
476	1116010530	Nguyễn Thị Hà	15/09/2002	Nữ	D16QL08	400
477	1116010736	Hắc Quỳnh Anh	05/10/2002	Nữ	D16QL11	445
478	1116010779	Lại Văn Đức	12/05/2002	Nam	D16QL12	410
479	1116100202	Trịnh Hoàng Hiệp	11/12/2002	Nam	D16TC01	520
480	1116070024	Nguyễn Thị Phương Lan	07/03/2001	Nữ	D16TL01	400
481	1116070073	Đào Ngọc Huyền	19/03/2002	Nữ	D16TL02	460
482	1117030907	Mai Bích Thảo	26/06/2003	Nữ	D17BH01	480
483	1117032426	Đàm Thị Thảo Trang	17/07/2003	Nữ	D17BH02	665
484	1117033339	Đỗ Thanh Tùng	23/07/2002	Nam	D17BH02	410
485	1117033340	Đỗ Minh Vương	20/11/2003	Nam	D17BH02	625
486	1117090420	Nguyễn Xuân Thành	30/09/2002	Nam	D17CN01	420
487	1117091672	Huỳnh Hà Mai Anh	28/02/2003	Nữ	D17CN02	560
488	1117092936	Ngô Quốc Anh	28/07/2003	Nam	D17CN03	470
489	1117092233	Nguyễn Minh Hoàng	28/09/2003	Nam	D17CN03	515
490	1117092655	Nguyễn Tuấn Nghĩa	20/12/2003	Nam	D17CN03	475
491	1117090415	Đặng Tài Nam	15/01/2002	Nam	D17CN04	400
492	1117041585	Trần Trường Giang	23/08/2003	Nam	D17CT01	430
493	1117042235	Đoàn Ngọc Hà	06/11/2003	Nữ	D17CT01	410
494	1117041598	Nguyễn Đăng Huy	25/08/2003	Nam	D17CT01	410
495	1117042236	Văn Thị Huyền	05/10/2003	Nữ	D17CT01	540

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
496	1117041574	Vương Thị Thủy Linh	10/10/2003	Nữ	D17CT01	400
497	1117042135	Hà Ngọc Linh	29/09/2003	Nữ	D17CT01	420
498	1117040435	Nguyễn Lê Uyên Nhi	08/10/2003	Nữ	D17CT01	445
499	1117041567	Lê Hoài Phương	06/03/2003	Nữ	D17CT01	605
500	1117042141	Nguyễn Anh Thư	29/11/2003	Nữ	D17CT01	440
501	1117042145	Trần Thị Thu Uyên	13/09/2003	Nữ	D17CT01	425
502	1117042671	Nguyễn Đức Minh	24/11/2003	Nam	D17CT02	495
503	1117043253	Nguyễn Thu Phương	24/10/2003	Nữ	D17CT02	500
504	1117043261	Trần Thị Anh Tuyết	16/12/2003	Nữ	D17CT02	515
505	1117112089	Nguyễn Tùng Dương	10/10/2003	Nam	D17HQ01	400
506	1117111850	Lê Thị Phượng	16/07/2003	Nữ	D17HQ01	475
507	1117060007	Nguyễn Quang Hưng	05/08/2003	Nam	D17KL01	600
508	1117060450	Bùi Minh Thái	17/05/2003	Nam	D17KL01	415
509	1117060002	Nguyễn Đức Tiếp	26/10/2002	Nam	D17KL01	480
510	1117060481	Nguyễn Thu Trang	10/08/2003	Nữ	D17KL01	645
511	1117060482	Nguyễn Thị Thái Trang	14/11/2003	Nữ	D17KL01	405
512	1117060020	Nguyễn Thành Trung	05/08/2003	Nam	D17KL01	530
513	1117061860	Trần Thị Thanh Hiền	05/10/2003	Nữ	D17KL02	475
514	1117060527	Nguyễn Thị Hồng	23/12/2003	Nữ	D17KL02	470
515	1117060523	Trương Diệu Huyền	19/03/2003	Nữ	D17KL02	410
516	1117062151	Vũ Thùy Linh	13/12/2003	Nữ	D17KL02	415
517	1117060514	Trần Kim Ngân	05/12/2003	Nữ	D17KL02	425
518	1117063037	Đinh Văn An	19/06/2003	Nam	D17KL03	765
519	1117063419	Trần Minh Hoàng	31/03/2003	Nam	D17KL03	425
520	1117062256	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	16/10/2003	Nữ	D17KL03	455
521	1117062259	Nguyễn Thu Thủy	24/05/2003	Nữ	D17KL03	420
522	1117121841	Nguyễn Phương Anh	19/08/2003	Nữ	D17KM01	420
523	1117121842	Phạm Lan Anh	01/12/2003	Nữ	D17KM01	545
524	1117122032	Nguyễn Thị Châm Anh	20/06/2003	Nữ	D17KM01	485
525	1117122492	Nguyễn Thị Ngọc Châu	28/06/2003	Nữ	D17KM01	455
526	1117122034	Hà Thị Anh Dương	21/06/2003	Nữ	D17KM01	475
527	1117121849	Đặng Thu Hà	25/10/2003	Nữ	D17KM01	440
528	1117121845	Hoàng Phương Hằng	05/05/2003	Nữ	D17KM01	455
529	1117122861	Nguyễn Hồng Hạnh	01/08/2003	Nữ	D17KM01	445
530	1117121848	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	13/08/2003	Nữ	D17KM01	470
531	1117121827	Hà Công Minh	14/12/2003	Nam	D17KM01	480
532	1117123435	Phạm Thị Anh Thư	28/11/2003	Nữ	D17KM01	470
533	1117121833	Phan Quang Toàn	15/02/2003	Nam	D17KM01	450
534	1117020253	Nguyễn Thị Nga	10/05/2002	Nữ	D17KM01	450
535	1117020190	Lê Ngọc Minh Anh	22/09/2003	Nữ	D17KT01	555
536	1117020187	Nguyễn Thị Hạnh	13/03/2003	Nữ	D17KT01	425
537	1117020181	Nguyễn Phương Thảo	07/12/2003	Nữ	D17KT01	425
538	1117020974	Nguyễn Thanh Hoa	04/06/2003	Nữ	D17KT02	485
539	1117020973	Đinh Minh Hòa	15/09/2003	Nữ	D17KT02	440
540	1117020961	Phạm Thị Huyền	08/07/2003	Nữ	D17KT02	435
541	1117021015	Đỗ Thị Thùy Dung	11/10/2002	Nữ	D17KT03	435

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
542	1117021103	Nguyễn Phương Mai	25/11/2003	Nữ	D17KT04	630
543	1117021049	Lê Thị Thu Phương	01/12/2003	Nữ	D17KT04	455
544	1117021077	Phí Trần Phương Thảo	06/12/2003	Nữ	D17KT04	490
545	1117021080	Phạm Huyền Trang	25/12/2003	Nữ	D17KT04	495
546	1117021986	Lương Thị Ngọc Anh	25/12/2003	Nữ	D17KT05	440
547	1117021988	Nguyễn Thị Vân Anh	19/09/2003	Nữ	D17KT05	450
548	1117021989	Nguyễn Thị Ánh	16/07/2003	Nữ	D17KT05	490
549	1117021995	Nguyễn Thu Dung	27/01/2003	Nữ	D17KT05	425
550	1117022001	Nguyễn Thị Hiền	23/03/2003	Nữ	D17KT05	400
551	1117022003	Lương Thu Hoài	29/12/2003	Nữ	D17KT05	425
552	1117022005	Bạch Thị Thu Huyền	19/02/2003	Nữ	D17KT05	485
553	1117022011	Nguyễn Thị Phương Linh	25/04/2003	Nữ	D17KT05	535
554	1117022194	Trịnh Thị Mỹ Huyền	30/04/2003	Nữ	D17KT06	480
555	1117022458	Phan Thị Mai Liên	27/12/2003	Nữ	D17KT06	520
556	1117022018	Nguyễn Thùy Ninh	10/12/2003	Nữ	D17KT06	520
557	1117022832	Nguyễn Xuân Dương	22/07/2003	Nam	D17KT07	655
558	1117022845	Nguyễn Thuý Linh	27/02/2003	Nữ	D17KT07	520
559	1117022474	Đào Tâm Như	08/04/2003	Nữ	D17KT07	420
560	1117023137	Bạch Minh Hiền	30/12/2003	Nữ	D17KT08	775
561	1117023432	Lê Anh Huy	26/09/2003	Nam	D17KT08	480
562	1117023350	Dương Tô Nga	06/03/2003	Nữ	D17KT08	460
563	1117023433	Nguyễn Hồng Ngọc	07/12/2003	Nữ	D17KT08	495
564	1117023154	Vũ Hồng Vân	16/06/2003	Nữ	D17KT08	510
565	1117081475	Trần Diệu Linh	19/10/2003	Nữ	D17LK01	490
566	1117081476	Tổng Khánh Linh	03/09/2003	Nữ	D17LK01	450
567	1117081478	Nguyễn Kiều Linh	18/07/2003	Nữ	D17LK01	595
568	1117081485	Nguyễn Thị Diệu Linh	20/02/2003	Nữ	D17LK01	555
569	1117080404	Nguyễn Thị Ly	14/05/2000	Nữ	D17LK01	415
570	1117081471	Nguyễn Trần Bích Phương	30/03/2003	Nữ	D17LK01	440
571	1117081481	Nguyễn Thị Phương	05/10/2003	Nữ	D17LK01	425
572	1117081494	Lã Phú Anh Tuấn	23/12/2002	Nam	D17LK01	515
573	1117081489	Ngô Tùng Vũ	20/12/2003	Nam	D17LK01	690
574	1117081527	Diễm Quỳnh Anh	04/04/2003	Nữ	D17LK02	625
575	1117081536	Bùi Kiều Anh	02/06/2003	Nữ	D17LK02	495
576	1117082092	Lê Bùi Đức Anh	01/09/2003	Nam	D17LK02	485
577	1117081514	Chu Thị Ngọc Ánh	19/11/2003	Nữ	D17LK02	570
578	1117081526	Lưu Nguyệt Ánh	13/06/2003	Nữ	D17LK02	440
579	1117081523	Nguyễn Thị Diễm Chi	19/08/2003	Nữ	D17LK02	480
580	1117082095	Lâm Thị Mỹ Dung	20/07/2003	Nữ	D17LK02	405
581	1117081518	Mai Hải Dương	19/11/2003	Nam	D17LK02	645
582	1117081519	Nguyễn Đức Duy	25/01/2003	Nam	D17LK02	595
583	1117081559	Khuong Thu Hằng	02/09/2003	Nữ	D17LK02	570
584	1117081553	Phạm Phương Hạnh	28/01/2003	Nữ	D17LK02	455
585	1117083386	Dương Thị Ngọc Anh	20/04/2003	Nữ	D17LK03	510
586	1117083219	Hoàng Tiến Dũng	04/05/2002	Nam	D17LK03	450
587	1117083392	Đỗ Yến Linh	13/07/2003	Nữ	D17LK03	450

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
588	1117082928	Tạ Thị Hương Ly	19/12/2003	Nữ	D17LK03	625
589	1117082102	Nguyễn Bình Minh	23/03/2003	Nữ	D17LK03	460
590	1117082929	Phuong Tâm Thảo Ngọc	12/04/2003	Nữ	D17LK03	585
591	1117083223	Phạm Bảo Ngọc	03/07/2003	Nữ	D17LK03	625
592	1117082634	Nguyễn Bình Nguyên	07/04/2003	Nam	D17LK03	450
593	1117082105	Phạm Đoàn Hồng Quyết	05/12/2003	Nam	D17LK03	440
594	1117083225	Đào Ngọc Tân	31/08/2003	Nam	D17LK03	570
595	1117050081	Nguyễn Thị Hương	02/04/2002	Nữ	D17QK01	555
596	1117050112	Nguyễn Minh Hạnh	10/12/2003	Nữ	D17QK02	745
597	1117050121	Nguyễn Thị Thúy Lan	25/10/2003	Nữ	D17QK02	530
598	1117050635	Trần Hương Ly	05/11/2003	Nữ	D17QK02	640
599	1117050617	Hoàng Minh Tâm	26/09/2003	Nữ	D17QK02	480
600	1117050619	Tổng Thị Tuệ Tâm	12/09/2003	Nữ	D17QK02	470
601	1117050666	Nguyễn Thanh Mai	29/03/2003	Nữ	D17QK03	540
602	1117050661	Vũ Thị Miên	13/11/2003	Nữ	D17QK03	475
603	1117050714	Trần Nguyễn Phúc Thăng	12/12/2003	Nam	D17QK03	515
604	1117050712	Vương Hoài Thương	06/09/2003	Nữ	D17QK03	545
605	1117050682	Hoàng Thị Tình	24/12/2003	Nữ	D17QK03	550
606	1117050681	Cù Lê Hương Trà	16/09/2003	Nữ	D17QK03	470
607	1117050671	Nguyễn Thị Hoài Trang	17/07/2003	Nữ	D17QK03	605
608	1117050708	Phạm Thị Ý	03/05/2003	Nữ	D17QK03	560
609	1117050759	Phạm Thị Hoàng Diệu	16/11/2003	Nữ	D17QK04	490
610	1117050803	Hà Thị Ngọc Ánh	13/07/2003	Nữ	D17QK05	470
611	1117050818	Hoàng Gia Huy	14/01/2003	Nam	D17QK05	575
612	1117050837	Nguyễn Thị Khánh Linh	15/08/2003	Nữ	D17QK05	600
613	1117050854	Hà Gia Linh	01/12/2003	Nữ	D17QK05	460
614	1117051887	Nguyễn Hoàng Anh	18/12/2003	Nữ	D17QK06	540
615	1117051890	Trần Hùng Anh	18/11/2003	Nam	D17QK06	450
616	1117050860	Đào Hoàng Hải	13/10/2003	Nam	D17QK06	525
617	1117050888	Vũ Thủy Hiền	14/03/2003	Nữ	D17QK06	470
618	1117051906	Phạm Đức Hiếu	08/12/2003	Nam	D17QK06	500
619	1117052295	Trần Thị Kim Anh	29/08/2003	Nữ	D17QK07	565
620	1117052302	Trần Ngọc Diệp	01/02/2003	Nữ	D17QK07	475
621	1117051922	Nguyễn Yến Nhi	29/09/2003	Nữ	D17QK07	525
622	1117051924	Trần Thị Hồng Nhung	26/08/2003	Nữ	D17QK07	630
623	1117052171	Tổng Thị Anh Thư	07/11/2003	Nữ	D17QK07	590
624	1117051937	Đỗ Thị Thùy Trang	03/06/2003	Nữ	D17QK07	585
625	1117052369	Nguyễn Thị Hà Trang	06/12/2003	Nữ	D17QK08	495
626	1117052370	Phạm Thu Trang	31/12/2003	Nữ	D17QK08	510
627	1117053071	Lê Kim Chung	05/09/2003	Nữ	D17QK09	590
628	1117052694	Lương Hà Linh	22/11/2003	Nữ	D17QK09	535
629	1117052780	Lê Khánh Linh	05/08/2003	Nữ	D17QK09	500
630	1117052803	Nguyễn Huyền Vi	09/12/2003	Nữ	D17QK09	635
631	1117052805	Ngô Thị Kim Yến	03/03/2003	Nữ	D17QK09	540
632	1117053302	Lê Ngọc Hà	14/03/2003	Nữ	D17QK10	735
633	1117053087	Nguyễn Việt Thị Thủy Linh	23/09/2003	Nữ	D17QK10	520

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
634	1117053312	Nguyễn Thị Tâm	02/03/2003	Nữ	D17QK10	480
635	1117010328	Trần Khánh Chi	19/11/2003	Nữ	D17QL01	630
636	1117010312	Nguyễn Thị Lệ	11/11/2003	Nữ	D17QL01	470
637	1117010335	Nguyễn Trà My	13/02/2003	Nữ	D17QL01	545
638	1117011205	Nguyễn Thị Loan	07/05/2003	Nữ	D17QL03	560
639	1117011192	Bùi Ngọc Mai	16/08/2003	Nữ	D17QL03	565
640	1117011193	Phạm Quỳnh Mai	25/11/2003	Nữ	D17QL03	690
641	1117011224	Nguyễn Quang Minh	26/05/2003	Nam	D17QL03	795
642	1117011225	Lưu Gia Minh	21/03/2003	Nam	D17QL03	790
643	1117011228	Đinh Tuệ Minh	15/08/2003	Nữ	D17QL03	645
644	1117011218	Vũ Việt Nam	30/04/2003	Nam	D17QL03	505
645	1117011213	Bùi Lê Phương Ngân	29/12/2003	Nữ	D17QL03	605
646	1117011234	Hoàng Minh Tuấn	25/12/2003	Nam	D17QL03	485
647	1117011250	Nguyễn Duy Việt	22/11/2003	Nam	D17QL03	465
648	1117011321	Nguyễn Thị Nhã Chi	02/08/2003	Nữ	D17QL04	530
649	1117011322	Nguyễn Thị Linh Chi	08/05/2003	Nữ	D17QL04	465
650	1117011310	Đào Kim Dung	19/08/2003	Nữ	D17QL04	560
651	1117011326	Nguyễn Bùi Quỳnh Giang	04/11/2003	Nữ	D17QL04	630
652	1117011278	Hồ Nguyễn Hương Quỳnh	05/01/2003	Nữ	D17QL04	485
653	1117011287	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	14/09/2003	Nữ	D17QL04	515
654	1117011277	Nguyễn Thanh Thảo	07/08/2003	Nữ	D17QL04	450
655	1117011305	Trương Phương Thảo	26/11/2003	Nữ	D17QL04	640
656	1117011303	Đào Minh Thu	20/06/2003	Nữ	D17QL04	460
657	1117011359	Bùi Thị Trang Anh	02/04/2003	Nữ	D17QL05	415
658	1117011385	Phan Thị Liên	15/12/2003	Nữ	D17QL05	480
659	1117012039	Đinh Phan Tú Anh	14/02/2003	Nữ	D17QL06	630
660	1117012040	Nguyễn Hải Anh	27/03/2003	Nữ	D17QL06	445
661	1117012041	Nguyễn Ngọc Anh	09/12/2003	Nữ	D17QL06	400
662	1117012042	Trần Ngọc Anh	03/05/2003	Nữ	D17QL06	525
663	1117012043	Trần Thị Thu Chang	24/05/2003	Nữ	D17QL06	560
664	1117011457	Trần Thị Hoa	28/09/2003	Nữ	D17QL06	435
665	1117011411	Nguyễn Ngọc Phương Linh	21/09/2003	Nữ	D17QL06	500
666	1117012500	Vũ Thị Thu An	04/12/2003	Nữ	D17QL07	750
667	1117012213	Lò Thị Giang	08/03/2003	Nữ	D17QL07	480
668	1117012214	Nguyễn Thị Hiền	24/09/2003	Nữ	D17QL07	630
669	1117012062	Đặng Thị Thùy Linh	27/09/2003	Nữ	D17QL07	555
670	1117012084	Bùi Thị Thắm	11/03/2003	Nữ	D17QL07	470
671	1117012511	Phạm Đỗ Kim Chi	28/12/2003	Nữ	D17QL08	525
672	1117012516	Lê Thùy Dương	29/01/2003	Nữ	D17QL08	465
673	1117012524	Nguyễn Thị Kim Hiền	13/09/2003	Nữ	D17QL08	500
674	1117012538	Đặng Nam Khánh	27/04/2003	Nam	D17QL08	530
675	1117012573	Đào Văn Phúc	24/02/2003	Nam	D17QL08	640
676	1117012715	Nguyễn Thị Thúy Nghiêm	14/04/2003	Nữ	D17QL09	470
677	1117012587	Đỗ Hoàng Thanh Tâm	27/10/2003	Nữ	D17QL09	465
678	1117013167	Nguyễn Thị Thủy Dương	15/06/2003	Nữ	D17QL10	615
679	1117012886	Nguyễn Văn Hưng	16/07/2003	Nam	D17QL10	555

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
680	1117012890	Bùi Phương Linh	09/12/2003	Nữ	D17QL10	555
681	1117013010	Nguyễn Thị Quỳnh	03/07/2003	Nữ	D17QL10	500
682	1117012913	Đỗ Thu Trang	18/11/2003	Nữ	D17QL10	425
683	1117013458	Nguyễn Trần Khoa	13/07/2003	Nam	D17QL11	605
684	1117013380	Nguyễn Sinh Thái	20/06/2003	Nam	D17QL11	600
685	1117100140	Lê Hoàng Đạt	05/09/2003	Nam	D17TC01	720
686	1117101721	Nguyễn Ngọc Mai	21/04/2003	Nữ	D17TC01	635
687	1117101735	Đặng Quán Thụy	20/08/2003	Nam	D17TC01	465
688	1117100139	Nguyễn Thị Nhật Uyên	30/11/2002	Nữ	D17TC01	510
689	1117100144	Nguyễn Trọng Vũ	01/04/2003	Nam	D17TC01	720
690	1117101780	Nguyễn Hoàng An	05/11/2003	Nam	D17TC02	565
691	1117101762	Nguyễn Phương Anh	13/09/2003	Nữ	D17TC02	420
692	1117101793	Lương Thùy Dương	06/04/2003	Nữ	D17TC02	470
693	1117101794	Tạ Mạnh Hùng	08/08/2003	Nam	D17TC02	510
694	1117101798	Nguyễn Tiến Hưng	16/04/2003	Nam	D17TC02	410
695	1117101797	Trần Quang Huy	03/08/2003	Nam	D17TC02	435
696	1117101753	Vũ Ngọc Thịnh	23/10/2003	Nam	D17TC02	420
697	1117101954	Nguyễn Ngọc Đạt	11/11/2003	Nam	D17TC03	445
698	1117102185	Lê Quang Thọ	29/09/2003	Nam	D17TC03	415
699	1117050114	Nguyễn Phương Thảo	12/10/2003	Nữ	D17TC04	505
700	1117102987	Hoàng Minh Quang	18/07/2003	Nam	D17TC04	530
701	1117103125	Đỗ Thu Trang	08/05/2003	Nữ	D17TC04	505
702	1117070573	Huỳnh Hà Ngọc Anh	28/02/2003	Nữ	D17TL01	555
703	1117070574	Đoàn Ngọc Phương Anh	01/08/2003	Nữ	D17TL01	585
704	1117070585	Nguyễn Thùy Linh	16/02/2003	Nữ	D17TL01	440
705	1117070542	Đỗ Thị Quỳnh	13/04/2003	Nữ	D17TL01	545
706	1117070544	Vương Như Minh Trang	21/11/2003	Nữ	D17TL01	515
707	1117070553	Lê Thị Huyền Trang	10/03/2003	Nữ	D17TL01	515
708	1117072742	Nguyễn Hoàng An	30/08/2003	Nam	D17TL02	810
709	1117071876	Nguyễn Văn Độ	01/06/2003	Nam	D17TL02	520
710	1117072277	Nguyễn Phương Huyền	25/10/2003	Nữ	D17TL02	400
711	1117072749	Phạm Thị Kiều Linh	10/09/2003	Nữ	D17TL02	420
712	1117071882	Nguyễn Bá Hoài Nam	01/10/2003	Nam	D17TL02	475
713	1117072282	Nguyễn Thị Phương	22/07/2003	Nữ	D17TL02	410
714	1117073051	Trần Thủy Dương	31/01/2003	Nữ	D17TL03	515
715	1117073278	Đỗ Thị Cẩm Duyên	17/06/2003	Nữ	D17TL03	470
716	1117073056	Trần Công Lịch	23/09/2003	Nam	D17TL03	450
717	1117073285	Vũ Bảo Ngọc	08/10/2003	Nữ	D17TL03	775
718	1118090077	Đoàn Đức Phúc	16/08/2004	Nam	D18CN01	560
719	1118090052	Trịnh Quốc Hưng	09/01/2004	Nam	D18CN01	770
720	1118090031	Nguyễn Văn Hải	21/07/2004	Nam	D18CN01	590
721	1118090051	Trần Duy Hưng	06/11/2004	Nam	D18CN02	550
722	1118090017	Đinh Mạnh Dũng	01/09/2004	Nam	D18CN02	580
723	1118040093	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/03/2004	Nữ	D18CT02	660
724	1118060055	Nguyễn Đức Minh	23/11/2004	Nam	D18KL01	630
725	1118020125	Nguyễn Thị Hạnh	10/02/2004	Nữ	D18KT02	575

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
726	1118020117	Phong Thị Thu Hà	09/10/2004	Nữ	D18KT02	620
727	1118020203	Huỳnh Khánh Linh	08/09/2004	Nữ	D18KT02	680
728	1118020173	Nguyễn Thu Huyền	22/11/2004	Nữ	D18KT04	600
729	1118020437	Đỗ Thị Vân	12/10/2004	Nữ	D18KT05	565
730	1118020219	Nguyễn Khánh Linh	20/12/2004	Nữ	D18KT05	565
731	1118020460	Nguyễn Thúy Hiền	02/05/2004	Nữ	D18KT05	565
732	1118020062	Nguyễn Thị Kim Chi	29/04/2004	Nữ	D18KT06	790
733	1118020429	Lương Trần Cẩm Tú	26/10/2004	Nữ	D18KT06	660
734	1118020257	Phạm Như Minh	01/02/2004	Nữ	D18KT06	615
735	1118080061	Ngô Hoàng Nhật Minh	22/12/2004	Nam	D18LK01	725
736	1118080027	Đào Sỹ Đức	06/01/2004	Nam	D18LK01	785
737	1118080056	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/01/2004	Nữ	D18LK01	550
738	1118080073	Đặng Hồng Ngọc	22/11/2004	Nữ	D18LK01	585
739	1118080055	Vương Thảo Ly	04/08/2004	Nữ	D18LK01	670
740	1118080009	Bùi Thị Bích	07/01/2004	Nữ	D18LK01	615
741	1118080019	Nguyễn Thị Dung	11/08/2004	Nữ	D18LK02	610
742	1118080007	Lê Thị Ngọc Anh	02/11/2004	Nữ	D18LK02	575
743	1118080057	Nguyễn Tuyết Mai	12/12/2004	Nữ	D18LK02	625
744	1118080023	Nguyễn Ngọc Vũ Dũng	29/09/2004	Nam	D18LK02	675
745	1118080054	Trần Khánh Linh	20/02/2004	Nữ	D18LK02	630
746	1118080096	Bùi Thị Thanh Thu	02/10/2004	Nữ	D18LK02	660
747	1118080043	Đỗ Quang Huy	11/06/2004	Nam	D18LK02	660
748	1118080059	Nguyễn Thị Huyền Mi	29/03/2004	Nữ	D18LK02	625
749	1118150033	Trần Nguyễn Hải Đăng	05/12/2004	Nam	D18QD01	740
750	1118050184	Đào Hồng Phúc	11/09/2004	Nam	D18QK01	815
751	1118050265	Hoàng Tú Ng	17/07/2004	Nam	D18QK01	590
752	1118050066	Nguyễn Ngọc Thanh Hằng	05/11/2004	Nữ	D18QK02	715
753	1118050058	Trần Thị Châu Giang	13/06/2004	Nữ	D18QK02	560
754	1118050107	Nguyễn Hoàng Kim	18/06/2004	Nam	D18QK02	555
755	1118050018	Nguyễn Quang Anh	02/11/2004	Nam	D18QK04	610
756	1118050044	Ngô Minh Diệp	20/08/2004	Nữ	D18QK04	620
757	1118050200	Đào Thị Lệ Quyên	28/03/2004	Nữ	D18QK04	765
758	1118050079	Nguyễn Thị Minh Hòa	15/05/2004	Nữ	D18QK04	585
759	1118050199	Phạm Trần Hiếu Quân	10/07/2004	Nam	D18QK05	620
760	1118010262	Trần Thị Thuý Linh	04/01/2004	Nữ	D18QL01	625
761	1118010239	Nghi Thị Hoài Linh	10/01/2004	Nữ	D18QL01	625
762	1118010376	Vũ Việt Quang	20/04/2004	Nam	D18QL01	785
763	1118010203	Lê Thị Quỳnh Hương	18/02/2004	Nữ	D18QL01	555
764	1118010444	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/06/2004	Nữ	D18QL01	590
765	1118010468	Nguyễn Thùy Trang	07/09/2004	Nữ	D18QL02	620
766	1118010179	Chu Thị Khánh Huyền	06/02/2004	Nữ	D18QL03	610
767	1118010120	Nguyễn Nhật Hà	02/11/2004	Nữ	D18QL03	635
768	1118010313	Vũ Thị Quỳnh Nga	30/05/2004	Nữ	D18QL03	575
769	1118010290	Vũ Phương Mai	08/04/2004	Nữ	D18QL03	660
770	1118010446	Nguyễn Văn Tiên	23/11/2004	Nam	D18QL04	605
771	1118010458	Nguyễn Huyền Trang	01/05/2004	Nữ	D18QL04	680

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên lớp	Điểm thi
772	1118010434	Đặng Anh Thư	20/04/2004	Nữ	D18QL05	675
773	1118010248	Nguyễn Phương Linh	12/03/2004	Nữ	D18QL07	580
774	1118010476	Vũ Thị Ngọc Trâm	31/07/2004	Nữ	D18QL07	710
775	1118010469	Trần Minh Trang	02/09/2004	Nữ	D18QL07	700
776	1118010311	Vũ Hằng Nga	21/10/2004	Nữ	D18QL07	640
777	1118010487	Nguyễn Anh Tùng	29/06/2004	Nam	D18QL08	590
778	1118010095	Nguyễn Thủy Dương	13/12/2004	Nữ	D18QL08	720
779	1118010509	Nguyễn Thành Vinh	17/03/2004	Nam	D18QL08	555
780	1118100018	Nguyễn Tuấn Anh	24/07/2004	Nam	D18TC01	555
781	1118100055	Thiếu Linh Giang	10/05/2004	Nữ	D18TC02	550
782	1118100140	Trần Thục Nhi	09/03/2004	Nữ	D18TC03	730
783	1118070024	Nguyễn Phương Dung	30/08/2004	Nữ	D18TL01	560
784	1118070117	Phí Thuỳ Trang	29/05/2003	Nữ	D18TL02	570
785	1118070022	Nguyễn Ngọc Diệp	20/01/2004	Nữ	D18TL02	565

Danh sách này có 785 sinh viên. 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Ngọc Thành

